

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ 6: NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần (Từ 26/01/2026 đến 13/02/2026)

NHÓM, LỚP: NHÓM TRẺ 24-26 THÁNG A

- Số lượng trẻ trong lớp: 25

- Số giáo viên/lớp: 02; tên giáo viên: Cô Phạm Thị Phương + Chu Thị Thuý

I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG:

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1. Phát triển vận động		
MT1: Cân nặng và chiều cao của trẻ: + Cân nặng: Trẻ trai: 11,3-18,3 kg Trẻ gái: 10,8-11,8 kg. + Chiều cao: Trẻ trai: 88,7-103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Cung cấp dinh dưỡng theo nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần. - Cân, đo vào theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 tháng 1 lần. - Chế độ sinh hoạt hợp lý. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	- Hoạt động ăn trưa, ăn chiều: Cho trẻ ăn đủ lượng, đủ chất, động viên trẻ ăn ... - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần. - Cân, đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 tháng 1 lần. - Phun thuốc muỗi, lau nước clo, phối hợp với phụ huynh chăm sóc trẻ trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.
a. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.		
MT 02: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa hai tay dang ngang, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: + Đứng cúi về phía trước, đứng thẳng người lên. - Chân: + Bật tại chỗ.	- HD thể dục sáng: Tập theo cô các động tác hô hấp, tay, chân, bụng, bật; tập kết hợp với nhạc bài: Thổi bóng.
b. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động ban đầu		
MT 03: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.	* Đi: - Đi bước vào các ô. - Đi bước qua gậy kê cao.	HD chơi - tập có chủ đích: Thể dục: - VĐCB: + Đi bước vào các ô. + Đi bước qua gậy kê cao

		- TCVD: + Kéo cửa lùa xẻ. + Trời nắng trời mưa.
MT 05: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động chạy: Chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo cô.	* Chạy: - Chạy theo hướng thẳng.	HĐ chơi - tập có chủ đích: Thể dục: - VĐCB: Chạy theo hướng thẳng - TCVD: Chi chi chành chành.
c. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay.		
MT12: Trẻ biết phối hợp các cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay...	- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - tập xâu, luồn dây, cài cỏi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô vẽ. - Lật mở trang sách.	- HĐ chơi - tập có chủ đích: Xâu vòng màu đỏ màu vàng.
2. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
MT18: Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh.	- Nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh.	- HĐ ngủ trưa: cô hướng dẫn trẻ ngủ đúng tư thế, ngủ đúng giờ. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - HĐ ăn trưa: Cô hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt. Động viên trẻ ăn hết xuất.
MT19: Trẻ chấp nhận đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- HĐ chơi - tập: Trẻ biết đi dép, đội mũ khi đi dạo.
MT20: Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giẻ) khi được nhắc nhở.	- Một số vật dụng, nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần.	- HĐ ngủ trưa: cô hướng dẫn trẻ ngủ đúng tư thế, ngủ đúng giờ. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - HĐ chơi - tập: Cô hướng dẫn cho trẻ biết và tránh xa ổ điện, phích nước, ao hồ.
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
1. Nhận biết		
MT 25: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu)	- Tên, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên và công việc của những người thân trong gia đình.	- HĐ chơi - tập có chủ đích: Trò chuyện về ngày tết.

<i>số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm, lớp. - Tên một số hoạt động trong ngày tết nguyên đán.	
MT29: Trẻ chỉ, nói được tên hoặc lấy, cất đồ chơi màu đỏ, vàng, xanh theo yêu cầu. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Màu đỏ, vàng, xanh. - Nhận biết phân biệt màu xanh, màu đỏ. - Nhận biết phân biệt màu xanh, màu đỏ, màu vàng.	HD chơi - tập có chủ đích: Nhận biết màu đỏ màu vàng.
MT 30: Trẻ chỉ hoặc lấy, cất đồ dùng đồ chơi có kích thước to, nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to- nhỏ. - Nhận biết một và nhiều.	HD chơi - tập có chủ đích: Nhận biết một và nhiều.
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ.		
1. Nghe.		
MT 35: Trẻ trả lời được các câu hỏi: Ai đây?, cái gì đây?, làm gì?...	- Nghe các câu hỏi: “Ở đâu?”; “Con gì?”; “Như thế nào?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”.-	- HD đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về các con vật. - HD chơi - tập: Trẻ biết tên một số hoạt động trong ngày tết. - Trẻ biết một số món ăn ngày tết.
2. Nói		
MT38: Trẻ thuộc bài đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	- HD chơi - tập có chủ đích: trẻ đọc thuộc bài thơ: Tết là bạn nhỏ. - HD ăn: trẻ biết mời chào khi ăn phát âm rõ ràng.
3. Làm quen với sách		
MT40: Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.	- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây?, cái gì đây.	- HD đón trẻ: trẻ biết chào cô khi đến lớp.

MT 42: Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- HĐ đón trẻ: Trẻ đến lớp biết chào cô, chào bố mẹ. HĐ chơi - tập: Trẻ biết dạ khi cô gọi đến tên, chào bố mẹ, cô giáo khi về.
IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ.		
1. Phát triển tình cảm		
MT44: Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích.	- Một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Thể hiện điều mình thích và không thích.	- HĐ chơi – tập: Trẻ biết chọn góc chơi, khu vực chơi theo ý thích của trẻ.
2. Phát triển kỹ năng xã hội.		
MT 45: Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	-Giao tiếp với những người xung quanh.	- Hoạt động đón trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về ngày tết nguyên đán + Cô trò chuyện nhẹ nhàng, giúp trẻ có tinh thần thoải mái và trò chuyện cùng cô.
MT52: Trẻ thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	- HĐ chơi – tập: Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt khi tham gia hoạt động chơi tập xếp hàng mua sắm trang trí trong ngày tết.
3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ		
MT 54: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. <i>Trẻ được tiếp xúc, làm quen nghe hát, vận động một số tác phẩm âm nhạc của các nước trong khu vực và trên thế giới phù hợp với độ tuổi</i>	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau ; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Nghe, thể hiện cảm xúc phù hợp các bản nhạc hay của Mozart & Beethoven. - Hát, vận động, chơi trò chơi âm nhạc, giai điệu một số bài hát, bản nhạc hay các nước trên thế giới phù hợp với độ tuổi.	- HĐ chơi - tập có chủ đích: + Dạy hát: Bé và hoa. + Vận động theo nhạc: Sắp đến tết rồi. + Biểu diễn văn nghệ: Các bài hát về chủ đề. HĐ chơi - tập: Hát cùng cô bài hát về chủ đề theo nhạc.
MT 55: Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình,	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò,	- HĐ chơi - tập: Trẻ biết tô màu, xé, dán một số loại hoa

xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	xếp hình. - Xem tranh.	ngày tết. - HĐ chơi - tập có chủ đích: + Dán hoa mùa xuân. + Tô màu bánh chưng.
--	---------------------------	--

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: (*Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tôn tại và nguyên nhân....*)

III. KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

KẾ HOẠCH TUẦN 21:

NHÓM TRẺ: NHÓM TRẺ 24-26 THÁNG A

Chủ đề: Ngày tết và mùa xuân

Chủ đề nhánh 1: Bé chuẩn bị đón tết

(Thời gian thực hiện: Từ ngày 26/01 đến ngày 30/01/2025)

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 23

Số giáo viên/Nhóm,tên giáo viên: 02. Nhóm; 1. Cô: Phạm Thị Phương + Chu Thị Thuý

Thứ	Thứ hai (26/01)	Thứ ba (27/01)	Thứ tư (28/01)	Thứ năm (29/01)	Thứ sáu (30/01)
Thời điểm					
Đón trẻ	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Trò chuyện với trẻ về ngày tết nguyên đán. 2. Thẻ dực sáng: Tập theo bài:“Thổi bóng”. - Động tác 1:Thổi bóng - Động tác 2: Đưa bóng lên cao - Động tác 3 : Cầm bóng lên - Động tác 4 : Bóng nảy. 3. Điểm danh.				
Chơi					
Thẻ dực sáng					
Chơi – tập có chủ đích	*Thẻ dực: - VĐCB: Đi bước vào các ô. - TCVĐ: khéo cưa lừa xẻ.	*Làm quen với văn học: - Truyện: Chiếc áo mưa xuân.	* Nhận biết: - Nhận biết màu đỏ, màu vàng.	* Giáo dục âm nhạc: - NDTT: Dạy hát: Bé và hoa. -NDKH: TCAN: Hãy lắng nghe.	* Hoạt động với đồ vật : Xâu vòng hoa màu đỏ, màu vàng.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ	Trong quá trình trẻ học, chơi ngoài trời; chơi hoạt động ở các góc; hoạt động theo ý thích. Trẻ được tăng cường tiếng việt (làm quen hoặc tiếp tục ôn luyện nghe, nói...)				
	Bước vào	Mưa xuân.	Màu đỏ, màu vàng.	Mùa xuân Lắng nghe.	Xâu vòng hoa.

	1. Góc phân vai: - Cửa hàng bán hoa quả, đồ trang trí ngày tết. - Chợ hoa ngày tết. - Đi chợ ngày tết 2. Góc hoạt động với đồ vật: - Xâu vòng hoa theo màu, tô tranh vẽ mùa xuân. - Tô màu, vẽ quần áo đẹp, hoa ngày tết. 3. Góc sách truyện: - Trẻ tập lật mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh về một số hoạt động chuẩn bị đón tết.
Chơi – tập	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết. - Quan sát cây hoa mùa xuân. 2. Trò chơi vận động: - Dung dăng dung dẻ - Lộn cầu vòng. - Bóng tròn to. 3. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Nhặt lá rụng, tưới cây. - Xếp cánh hoa trên sân trường.
Ăn chính	- Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. - Vệ sinh sau khi ăn.
Ngủ	- Chuẩn bị phòng ngủ. - Tổ chức cho trẻ ngủ; Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy
Ăn phụ	- Cô tổ chức cho trẻ ăn chiều.
Chơi - tập.	1. Ôn luyện: - Thứ 2: Ôn Đi bước vào các ô. - Thứ 3: Ôn Truyện: Chiếc áo mưa xuân. - Thứ 4: Ôn Nhận biết mùa đỏ màu vàng. - Thứ 5: Ôn bài hát Bé và hoa - Thứ 6: Ôn Xâu vòng hoa màu đỏ, màu vàng. 2. Chơi theo ý thích. - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc. - Cho trẻ xem tranh ảnh cảnh báo nguy hiểm. - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.
Ăn chính	- Cô tổ chức cho trẻ ăn bữa chính chiều.
Trả trẻ	1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần. (Chú ý đến trẻ mới đến trường, cô nên động viên tạo hứng thú cho trẻ đến trường vào ngày hôm

sau).

2. Vệ sinh cá nhân cho trẻ.

- Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ trước khi ra về.
- Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ.

3. Trả trẻ.

- Nhắc trẻ lấy đồ dùng cá nhân.
- Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (*Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân....*

KẾ HOẠCH TUẦN 22:
NHÓM TRẺ: NHÓM TRẺ 24-26 THÁNG A

Chủ đề: Ngày tết và mùa xuân

Chủ đề nhánh 2: Bé với ngày tết

(Thời gian thực hiện: Từ ngày 02/02 đến ngày 06/02/2026)

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 23

Số giáo viên/Nhóm, tên giáo viên: 02. Nhóm; 1. Cô: Phạm Thị Phương + Chu Thị Thuý

Thứ	Thứ hai (02/02)	Thứ ba (03/02)	Thứ tư (04/02)	Thứ năm (05/02)	Thứ sáu (06/02)
Thời điểm					
Đón trẻ	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Trò chuyện với trẻ về ngày tết nguyên đán. 2. Thể dục sáng: Tập theo bài: “Thổi bóng”. - Động tác 1: Thổi bóng - Động tác 2: Đưa bóng lên cao - Động tác 3: Cầm bóng lên - Động tác 4: Bóng nảy. 3. Điểm danh.				
Chơi					
Thể dục sáng					
Chơi – tập có chủ đích	*Thể dục: - VĐCB: Đi bước qua gậy kê cao. - TCVD: Trời nắng trời mưa.	*Làm quen với văn học: - Thơ: Tết là bạn nhỏ.	* Nhận biết: - Trò chuyện về ngày tết.	* Giáo dục âm nhạc: - NDTT: VĐTN: Sắp đến tết rồi. -NDKH: Nghe hát: tết ơi là tết	* Hoạt động với đồ vật : Dán hoa mùa xuân
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ	Trong quá trình trẻ học, chơi ngoài trời; chơi hoạt động ở các góc; hoạt động theo ý thích. Trẻ được tăng cường tiếng việt (làm quen hoặc tiếp tục ôn luyện nghe, nói...)				
	Bê vật trên tay.	Tết là bạn nhỏ.	Tết Nguyên đán.	Mùa xuân, Thăm ông bà.	Dán hoa.
	1. Góc phân vai: - Chơi với búp bê. - Đi chợ ngày tết, trang trí các đồ dùng trong ngày tết. 2. Góc hoạt động với đồ vật: - Xếp bàn, ghế trang trí nhà của ngày tết. - Tô màu, vẽ, nặn, xé dán về lì xì, hoa, bánh chưng ngày tết. 3. Góc sách truyện:				

Chơi - tập	- Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh về hoạt động trong ngày tết.
	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết. Quan sát hoa đào, hoa mai. 2. Trò chơi vận động: - Nu na nu nống. Dung dăng dung dẻ. Lộn cầu vòng. 3. Chơi tự do. -Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Xếp cánh hoa trên sân.
Ăn chính	- Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. - Vệ sinh sau khi ăn.
Ngủ	- Chuẩn bị phòng ngủ. - Tổ chức cho trẻ ngủ; Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy
Ăn phụ	- Cô tổ chức cho trẻ ăn chiều.
Chơi - tập.	1. Ôn luyện: - Thứ 2: Ôn Đi và bê vật trên tay. - Thứ 3: Ôn Thơ: Tết là bạn nhỏ. - Thứ 4: Ôn Trò chuyện về ngày tết. - Thứ 5: Ôn VĐTN: “Sắp đến tết rồi”. - Thứ 6: Ôn Dán hoa mùa xuân. 2. Chơi theo ý thích. - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc. - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.
Ăn chính	- Cô tổ chức cho trẻ ăn bữa chính chiều.
Trả trẻ	1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần. (Chú ý đến trẻ mới đến trường, cô nên động viên tạo hứng thú cho trẻ đến trường vào ngày hôm sau). 2. Vệ sinh cá nhân cho trẻ. -Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ trước khi ra về. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ. 3. Trả trẻ. -Nhắc trẻ lấy đồ dùng cá nhân. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân....

KẾ HOẠCH TUẦN 23:
NHÓM TRẺ: NHÓM TRẺ 24-26 THÁNG A

Chủ đề: Ngày tết và mùa xuân

Chủ đề nhánh 3: Các món ăn ngày tết.

(Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/02 đến ngày 13/02/2026)

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 23

Số giáo viên/Nhóm, tên giáo viên: 02. Nhóm; 1. Cô: Phạm Thị Phương + Chu Thị Thuý

Thứ	Thứ hai (09/02)	Thứ ba (10/02)	Thứ tư (11/02)	Thứ năm (12/02)	Thứ sáu (13/02)
Thời điểm					
Đón trẻ	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ - Trò chuyện cùng trẻ về những món ăn trong ngày tết. Chơi - Cho trẻ chơi theo ý thích. 2. Thể dục sáng: Tập theo bài: “Thỏ bóng”. - Động tác 1: Thỏ bóng - Động tác 2: Đưa bóng lên cao - Động tác 3 : Cầm bóng lên - Động tác 4 : Bóng nảy. 3. Điểm danh.				
Thể dục sáng					
Chơi – tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Chạy theo hướng thẳng. - TCVD: Chi chi chành chành.	*Làm quen với văn học: - Truyện: Thỏ con ăn gì.	*Nhận biết: - Nhận biết to – nhỏ.	* Giáo dục âm nhạc: - NDTT: BDVN: Bé và hoa, sắp đến tết rồi. - NDKH: Nghe hát Ngày tết quê em.	* Hoạt động với đồ vật : - Tô màu bánh chưng.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ	Trong quá trình trẻ học, chơi ngoài trời; chơi hoạt động ở các góc; hoạt động theo ý thích. Trẻ được tăng cường tiếng việt (làm quen hoặc tiếp tục ôn luyện nghe, nói...)				
	- Hướng thẳng.	- Thỏ con	- To nhỏ.	- Sắp đến tết.	- Bánh chưng.
	1. Góc thao tác vai: - Chơi với búp bê. Cửa hàng bán hoa quả, bánh, kẹo ngày tết. 2. Góc hoạt động với đồ vật: - Xếp mâm ngũ quả ngày tết, - Tô màu bánh chưng, bánh dày, tô màu hoa quả ngày tết. 3. Góc sách truyện: - Tập mở từng trang sách xem tranh ảnh về các loại hoa quả, bánh kẹo ngày tết.				

Chơi – tập	1.Hoạt động có chủ đích: -Quan sát thời tiết, quan sát vườn hoa. 2. Trò chơi vận động: - Nu na nu nống,đuổi bắt, ném bóng. 3.Chơi tự do. Chơi với đồ chơi ngoài trời. Xếp cánh hoa trên sân.
Ăn chính	- Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. - Vệ sinh sau khi ăn.
Ngủ	- Chuẩn bị phòng ngủ. - Tổ chức cho trẻ ngủ; Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.
Ăn phụ	- Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy - Cô tổ chức cho trẻ ăn chiều.
Chơi - tập.	1.Ôn luyện: - Thứ 2: Ôn Chạy theo hướng thẳng. - Thứ 3: Ôn Truyện: Thỏ con ăn gì. - Thứ 4: Ôn Nhận biết to nhỏ - Thứ 5: Ôn BDVN: Bé chúc tết, sắp đến tết rồi - Thứ 6: Ôn Tô màu bánh chưng 2. Chơi theo ý thích. - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc. - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.
Ăn chính	- Cô tổ chức cho trẻ ăn bữa chính chiều.
Trả trẻ	1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần. (Chú ý đến trẻ mới đến trường, cô nên động viên tạo hứng thú cho trẻ đến trường vào ngày hôm sau). 2. Vệ sinh cá nhân cho trẻ. -Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ trước khi ra về. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ. 3. Trả trẻ. - Nhắc trẻ lấy đồ dùng cá nhân. Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (*Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân....*

Quảng La, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy

